

Bản án số:08/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 01 - 2025  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lựu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:** Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phí Thị V - sinh năm 1993. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn N - sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều ĐKKHKT: KDC N, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phí Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn N vào ngày 04/04/2019, được đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh N chơi bời, nợ nần, dẫn đến thiệt hại về kinh tế, đã rất nhiều lần chị V phải đi vay mượn để thanh toán cho anh N và chị luôn động viên, thuyết phục anh N thay đổi. Nhưng anh N ngày một sa đà, vay mượn nợ nần khắp nơi, vợ chồng không còn niềm tin, trách nhiệm nên thường

xuyên xây ra trach chấp, cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tháng 8/2024, chị và anh N đã cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay tình cảm giữa đôi bên thực sự không còn, mâu thuẫn giữa chị và anh N không thể giải quyết được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị V và anh N có hai con chung là cháu Ngô Minh T, sinh ngày 19/11/2019 và Ngô Minh D, sinh ngày 15/12/2021. Hiện hai cháu đang ở với chị V. Chị V đề nghị xin được nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có gì, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết anh Ngô Văn N nhận Giấy triệu tập, song cố tình vắng mặt không trình bày gì về mối quan hệ vợ chồng, con chung cũng như tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Ngày 22/01/2025, anh N gửi Bản tự khai đề nghị tòa án rời lịch xét xử phiên tòa ngày 23/01/2025 vào một thời điểm khác vì anh muốn xem anh sai ở đâu trong cuộc hôn nhân cùng chị V và nhất là anh muốn các con của anh có đầy đủ bố mẹ để các con anh không bị thiếu thốn tình cảm, chịu thiệt thòi trong cuộc sống. Ngoài ra, anh không có quan điểm trình bày gì khác.

Quá trình Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương phường H xác định anh N có hộ khẩu đăng ký thường trú tại KDC N, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hiện anh N và chị V không chung sống cùng nhau, nay chị V xin ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị V, xử cho chị Phí Thị V được ly hôn với anh Ngô Văn N.

Về con chung: Giao cháu Ngô Minh T, sinh ngày 19/11/2019 và Ngô Minh D, sinh ngày 15/12/2021 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi cháu T, cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, riêng, công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Phí Thị V phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị V đối với anh Ngô Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đi về tại KDC N, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án hòa giải và đưa vụ án ra xét xử anh Ngô Văn N đều vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền và xét xử vắng mặt anh Ngô Văn N là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị V kết hôn với anh Ngô Văn N trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị V đề nghị xin ly hôn anh N, chủ yếu là do có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có sự chia sẻ và trách nhiệm đối với nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình Tòa án giải quyết chị V vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh N không có mặt, bỏ mặc và không có ý thức hòa giải cùng chị V, cho đến ngày mở phiên tòa lần hai anh N đề nghị rời lịch xét xử không có căn cứ. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh N, áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V để xử cho chị Phí Thị V được ly hôn anh Ngô Văn N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phí Thị V và anh Ngô Văn N có 02 con chung là cháu Ngô Minh T, sinh ngày 19/11/2019 và Ngô Minh D, sinh ngày 15/12/2021. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của chị V phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con chung hiện nay của đôi bên. Nên cần chấp nhận giao cháu T và cháu D cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu, nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị V và anh N đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số

nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị V phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phí Thị V và anh Ngô Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Ngô Minh T, sinh ngày 19/11/2019 và Ngô Minh D, sinh ngày 15/12/2021 cho chị Phí Thị V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T, D đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phí Thị V không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Phí Thị V phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002697 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị V đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phí Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*N-i nhĒn:*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**